

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-PT

Ngày : 11-5-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn N

Các Thẩm phán:

1. Bà Huỳnh Thị Ph

2. Ông Lê Minh T

- Thư ký Toà án: Bà Dương Thị Thanh H – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên toà:
Ông Lê Văn D– Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 05/2021/TLPT-HS ngày 04/3/2021 đối với bị cáo **Lê Minh Hg (Năm Lùn)** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 21-01-2021 của Toà án nhân dân huyện T- Hóa, tỉnh L.

- Bị cáo kháng cáo:

Lê Minh Hg (Năm Lùn), sinh năm 1973 tại tỉnh L. Nơi cư trú: ấp 1, xã T, huyện T-H, tỉnh L; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Minh Đ, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949; Vợ: Lê Thị O, sinh năm 1974 (đã ly hôn năm 2014); Con: Có 02 người con sinh năm 1993 và sinh năm 2001.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện T-H, tỉnh L xử phạt 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2015/HSST ngày 12/6/2015 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/10/2020 đến ngày 14/10/2020; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/10/2020 đến nay. (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan

đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- Bị hại: Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1940.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh Hg và ông Nguyễn Thành Nh, sinh năm: 1940 cùng nơi cư trú tại Ấp 1, xã T, huyện T-H, tỉnh L. Nhà bị cáo gần nhà ông Nh. Chiều ngày 11/10/2020, sau khi đi uống rượu về nhà nằm nghỉ, bị cáo nhớ lại chuyện ông Nh đã kể cho bị cáo nghe là trước đó có người vào nhà ông Nh lấy trộm tiền của ông để trong bóp da nhưng chỉ lấy tiền ở bên ngăn ngoài, còn ngăn bên trong ông có để nhiều tiền hơn nhưng không bị mất.

Bị cáo nghĩ là ông Nh có nhiều tiền và ông Nh chỉ ở có một mình nên nảy sinh ý định đến nhà ông Nh để lấy trộm tiền. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11/10/2020, bị cáo bỏ từ nhà đến nhà ông Nh, đến cửa bên hông nhà dưới thì dùng tay nắm tay cầm cửa nhôm giật mạnh hai cái thì cánh cửa bung ra. Ông Nh nghe tiếng động nên thức dậy cầm đèn pin đi ra phía cửa, bị cáo liền bước vào nhà dùng hai tay bóp cổ, quật ngã ông Nh xuống nền nhà, bị cáo ngồi đè lên người ông Nh, dùng tay bịt miệng ông Nh, ông Nh cầm đèn pin quơ trúng mặt bị cáo, bị cáo giật đèn pin từ tay ông Nh ném về hướng vách tường nhà rồi dùng tay phải đâm vào mặt ông Nh làm ông Nh bất tỉnh. Sau đó đến chỗ treo quần áo lấy cái bóp da, mở bóp ra lấy hết tiền trong bóp. Hùng lấy một điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh đen trên giường ông Nh bỏ vào túi quần bên trái rồi đi ra ngoài. Khi ra ngoài bị cáo thấy cây đèn pin đang sáng nên lấy cầm trên tay. Do đèn pin sáng không tắt được nên bị cáo cầm úp mặt đèn pin vào lòng bàn tay rồi đi về nhà. Khi đến lộ N4 cách nhà ông Nh khoảng 70m, bị cáo đặt đèn pin xuống đất, dùng cục đá đập làm đèn pin bị bể và ném xuống lề lộ. Trên đường đi về nhà, khi đi qua cầu bắc qua kênh N4 điện thoại di động hiệu Masstel mà bị cáo lấy của ông Nh bị rơi xuống kênh N4. Về đến nhà, bị cáo kiểm tra tiền đã lấy được 6.000.000 đồng gồm 04 tờ mệnh giá 500.000 đồng và 20 tờ mệnh giá 200.000 đồng. bị cáo bỏ vào túi nilon đem cất giấu ở góc dờ bên hông nhà rồi vào nhà ngủ. Sau khi tỉnh lại ông Nh trình báo sự việc cho cơ quan Công an. Đến ngày 12/10/2020, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T-H, tỉnh L bắt giữ. Quá trình điều tra, bị cáo Lê Minh Hùng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 83/KL.HĐĐGTS ngày 26/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T-H, tỉnh L kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh đen (đã qua sử dụng) trị giá 270.000 đồng (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng). Riêng cây đèn pin đã qua sử dụng, đã hư hỏng không còn giá trị.

Ông Nguyễn Thành Nh từ chối giám định tỷ lệ thương tích.

- Tài sản, vật chứng thu giữ:

Số tiền 6.000.000 đồng gồm: 04 tờ mệnh giá 500.000 đồng và 20 tờ mệnh giá 200.000 đồng; 01 đèn pin loại cầm tay, tay cầm hình trụ màu vàng đã bị hư hỏng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T-H, tỉnh L đã trả lại tất cả tài sản trên cho ông Nguyễn Thành Nh. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh đen đã bị rớt mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T-H không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thành Nh đã nhận lại số tiền 6.000.000 đồng và ông Nh không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 01/2021/HS-ST ngày 21-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện T-H, tỉnh L đã xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh Hg (Năm Lùn) phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 329; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lê Minh Hg (Năm Lùn) 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 12/10/2020).

Bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn tạm giam, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 02/02/2021, bị cáo Lê Minh Hg kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Minh Hg thừa nhận đã thực hiện hành vi cướp tài sản cho ông Nh xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cướp tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L phát biểu quan điểm có nội dung:

Về nội dung: Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận để xem xét.

Về nội dung: Do cần tiền để tiêu xài và trước đó nghe bị hại kể có tiền để trong bóp và biết bị hại đã cao tuổi, ở một mình nên bị cáo nảy sinh ý định đến nhà của bị hại để chiếm đoạt tài sản. Khi bị hại nghe tiếng động nên đi ra, dùng đèn pin kiểm tra thì bị cáo đã ngay tức khắc dùng vũ lực tấn công bị hại làm bị hại bất tỉnh để chiếm đoạt tài sản là số tiền 6.000.000 đồng và 01 điện thoại di động trị giá 270.000 đồng của bị hại. Bị hại sinh năm 1940 (80 tuổi) và người được hưởng chính sách như thương binh (thương tật 56%, $\frac{3}{4}$) là người già yếu.

Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên. Tuy nhiên, tình tiết này đã là tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

HĐXX cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Minh Hg 08 (tám) năm tù. Ngày 02/02/2021 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Xét thấy: vì động cơ tham lam tư lợi, bị cáo đã lợi dụng bị hại là người cao tuổi 80 tuổi, sinh sống một mình đã dùng vũ lực tấn công làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt 6.000.000đ và 01 điện thoại trị giá 270.000đ của bị hại. Nên hành vi của bị cáo phạm vào tội cướp tài sản với tình tiết định khung là phạm tội đối với người già yếu. Khi xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho bị cáo và áp dụng mức hình phạt trên là có căn cứ. Khi kháng cáo bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Tuy nhiên tài sản chiếm đoạt của bị cáo chỉ có 6.270.000đ, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phía bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 51 BKHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử; áp dụng Điểm b, Khoản 1, Điều 355; Điểm e, Khoản 1, Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh Hg sửa Bản án sơ thẩm số: 01/2021/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2021 của TAND huyện T-H, tỉnh L theo hướng giảm nhẹ cho bị cáo 01 năm tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Minh Hg kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh L thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Do cần tiền để tiêu xài, trước đó nghe bị hại kể có tiền để trong bóp và biết bị hại đã cao tuổi, ở một mình nên bị cáo nảy sinh ý định đến nhà của bị hại

để trộm cắp tài sản. Khi bị cáo mở cửa vào nhà, bị hại nghe tiếng động nên đi ra, dùng đèn pin kiểm tra thì bị cáo đã ngay tức khắc dùng vũ lực tấn công bị hại làm bị hại bất tỉnh để chiếm đoạt tài sản là số tiền 6.000.000 đồng và 01 điện thoại di động trị giá 270.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do cần tiền để tiêu xài nên bị cáo đã dùng vũ lực chiếm đoạt tài sản của bị hại Nguyễn Thành Nh đã 80 tuổi và là thương binh. Số tiền bị cáo chiếm đoạt là 6.000.000 đồng và 01 điện thoại di động đã được hội đồng định giá trong tố tụng hình sự trị giá 270.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nên án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ không oan đối với bị cáo. Án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo 08 (tám) năm tù, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

[4.1] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Khi xét xử sơ thẩm án sơ thẩm đã xác định: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị 08 năm tù là tương xứng với tính chất, hành vi và hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra và nhân thân của bị cáo khi xét xử sơ thẩm. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt có cung cấp đơn trình bày gia đình khó khăn có xác nhận của của chính quyền địa phương được xem là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản với số tiền là 6.000.000đồng và chiếc điện thoại di động đã được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự có giá trị là 270.000đồng, tổng giá trị là 6.270.000đồng. Bị cáo chưa sử dụng tiền khi bị phát hiện bị cáo đã hoàn trả lại, riêng chiếc điện thoại bị cáo đã đánh mất nhưng bị hại không có yêu cầu bồi thường, đây là tình tiết gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết được xem là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng án sơ thẩm không áp dụng khi xét xử sơ thẩm đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, h; khoản 1; Điều 51 Bộ luật hình sự và 2 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự nên có căn cứ áp dụng khoản 1, Điều 54 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị cáo bị truy tố và đưa ra xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo sửa án sơ thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tòa sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong xét xử cần xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ khi lượng hình đúng theo quy định của pháp luật.

[4.2] Về kháng cáo xin hưởng án treo: Bị cáo có nhân thân sâu nên không

có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo.

Từ nhận định trên Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Minh Hg không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận một phần.

[6] Các Quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Minh Hg, sửa án án Hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 21-01-2021 của Toà án nhân dân huyện T-H, tỉnh L giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Lê Minh Hg.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Minh Hg (Năm Lùn) phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 168; điểm s, h, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Minh Hg (Năm Lùn) 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 12/10/2020).

Căn cứ Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Minh Hg 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (11/5/2021) để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Minh Hg không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Ph – Lê Minh T

Trần Văn N

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- STP tỉnh Long An (1);
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhậm

